



Phụ lục:

**BIỂU MỨC THU PHÍ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ
TRẠM THU PHÍ CẦU RẠCH MIỄU, QUỐC LỘ 60**
(Kèm theo Thông tư số 16/2014/TT-BTC
ngày 08 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Số TT	Phương tiện chịu phí đường bộ	Mệnh giá		
		Vé lượt (đ/vé/lượt)	Vé tháng (đ/vé/tháng)	Vé quý (đ/vé/quý)
1	Xe dưới 7 ghế ngồi, xe tải có tải trọng dưới 1 tấn và các loại xe buýt vận tải khách công cộng	20.000	600.000	1.620.000
2	Xe từ 7 ghế ngồi đến dưới 12 ghế ngồi và xe tải có tải trọng từ 1 tấn đến dưới 2 tấn	30.000	900.000	2.430.000
3	Xe từ 12 ghế ngồi đến dưới 31 ghế ngồi và xe tải có tải trọng từ 2 tấn đến dưới 4 tấn	45.000	1.350.000	3.640.000
4	Xe tải có tải trọng từ 4 tấn đến dưới 7 tấn	50.000	1.500.000	4.050.000
5	Xe từ 31 ghế ngồi trở lên và xe tải có tải trọng từ 7 tấn đến dưới 10 tấn	60.000	1.800.000	4.860.000
6	Xe tải có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 18 tấn và xe chở hàng bằng Container 20 fit	90.000	2.700.000	7.290.000
7	Xe tải có tải trọng từ 18 tấn trở lên và xe chở hàng bằng Container 40 fit	140.000	4.200.000	11.340.000

Ghi chú:

- Tải trọng của từng loại phương tiện áp dụng mệnh giá trên là tải trọng theo thiết kế (trọng tải hàng hoá), căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký xe do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Đối với việc áp dụng mức thu phí đối với xe chở hàng bằng Container (bao gồm cả đầu kéo moóc chuyên dùng): Áp dụng mức thu theo trọng lượng toàn bộ của xe, không phân biệt có chở hàng hay không chở hàng./.